

Số 2861/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với 110 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) - Đợt tháng 7 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



PGS,TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2801/QĐ-ĐHNH, ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050609210005	Nguyễn Vũ Trường An	08/24/2003	HQ9-GE19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050112240314	Đặng Nguyễn Lan Anh	10/02/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220036	Nguyễn Phương Anh	25/03/2004	HQ10-GE06			X	IIG Việt Nam
5	050112240419	Ngô Thị Ngọc Ánh	15/05/2006	HQ12-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050611230104	Huỳnh Tiểu Băng	10/02/2005	HQ11-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050609211840	Dương Quốc Bảo	23/05/2003	HQ9-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220065	Dương Duy Bảo	21/05/2004	HQ10-GE20			X	IIG Việt Nam
9	050611230183	Thái Trúc Đào	20/01/2005	HQ11-ACC02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220854	Lê Minh Duẩn	16/04/2004	HQ10-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050112240487	Lương Minh Đức	11/05/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050112240474	Phan Ánh Dương	25/12/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Việt Nam
13	050611230234	Trần Nguyễn Tư Duy	22/10/2005	HQ11-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050512240124	Hồ Huỳnh Đức Duy	14/09/2006	HQ12-ACC04		X		IIG Việt Nam
15	050611230240	Lâm Thảo Duyên	27/07/2005	HQ11-BAF06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050611230241	Mai Thị Duyên	27/08/2005	HQ11-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050112240046	Lê Thị Hương Giang	08/08/2006	HQ12-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050611230336	Nguyễn Thị Hạnh	14/01/2004	HQ11-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050611230339	Phạm Thị Hồng Hạnh	15/12/2004	HQ11-ACC04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050112240504	Huỳnh Mỹ Hạnh	25/04/2006	HQ12-BAF20			X	IIG Việt Nam
21	050611230361	Trần Thị Dịu Hiền	21/10/2005	HQ11-MAG05			X	IIG Việt Nam
22	050610220172	Lê Văn Thanh Hiếu	03/11/2004	HQ10-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050112240547	Nguyễn Lâm Xuân Hoa	18/09/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050112240548	Vũ Thị Kim Hoa	15/11/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050607190160	Lê Thị Hoài	12/05/2001	HQ7-GE08			X	IIG Việt Nam
26	050112240588	Nguyễn Thị Hương	13/11/2006	HQ12-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
27	050512240168	Trần Thị Thanh	Huyền	26/08/2006	HQ12-ACC06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050611230462	Huỳnh Nhựt	Kha	20/10/2005	HQ11-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050609211986	Mai Gia	Khiêm	28/02/2003	HQ9-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050312240286	Dương Trung	Kiên	18/01/2006	HQ12-MAG02			X	IIG Việt Nam
31	050609212001	Cao Thị Mỹ	Lệ	20/04/2003	HQ9-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050112240334	Nguyễn Khánh	Linh	29/01/2006	HQ12-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050611230555	Hồ Nguyễn Ái	Linh	24/04/2005	HQ11-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050611230549	Đặng Vũ Khánh	Linh	18/04/2005	HQ11-ACC03			X	IIG Việt Nam
35	050611230582	Nguyễn Trần Khánh	Linh	28/06/2005	HQ11-BAF01			X	IIG Việt Nam
36	050611230595	Võ Thị Thùy	Linh	18/05/2005	HQ11-BAF03			X	IIG Việt Nam
37	050611230611	Trần Nguyễn Ngọc	Long	08/08/2005	HQ11-BAF10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610220295	Hoàng Đức	Mạnh	24/10/2001	HQ10-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610220308	Lê Thị Diễm	My	10/12/2003	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610220317	Vũ Thị Trà	My	19/09/2004	HQ10-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050611230728	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/02/2005	HQ11-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050611230751	Phan Ngọc Kim	Ngân	01/05/2005	HQ11-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050512240063	Trần Đông	Nghi	02/01/2006	HQ12-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050112240747	Đinh Bảo	Ngọc	25/11/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050611230798	Nguyễn Như	Ngọc	21/08/2005	HQ11-BAF08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050610221146	Phan Thị Cẩm	Nguyên	21/12/2003	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050611230827	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	26/09/2005	HQ11-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050312240114	Nguyễn Ngọc	Nhàn	07/03/2005	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050112240793	Hoàng Hà	Nhi	11/05/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050610220399	Nguyễn Hà Phi	Nhi	14/09/2004	HQ10-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050112240812	Trần Đình Tuyết	Nhi	12/10/2006	HQ12-BAF03			X	IIG Việt Nam
52	050610221176	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10/2/2004	HQ10-GE21			X	IIG Việt Nam
53	050611230885	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	29/11/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Việt Nam
54	050312240124	Nguyễn Ngọc	Như	12/03/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610220440	Nguyễn Thị Sơ	Ny	07/03/2004	HQ10-GE12			X	IIG Việt Nam
56	050609211110	Lê Thanh	Phong	21/07/2003	HQ9-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
57	050611230985	Nguyễn Thanh	Phong	25/10/2005	HQ11-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050512240216	Nguyễn Thị Mai	Phương	05/09/2006	HQ12-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050610221244	Hồ Thị Mỹ	Phương	18/09/2004	HQ10-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050609212143	Lương Thị Anh	Phương	31/08/2003	HQ9-GE12			X	IIG Việt Nam
61	050611231052	Trịnh Nguyễn Gia	Quyên	23/07/2005	HQ11-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050611231079	Trần Phạm Như	Quỳnh	08/03/2005	HQ11-BAF20			X	IIG Việt Nam
63	050610221323	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/06/2004	HQ10-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050112240950	Lê Thị Xuân	Thị	03/02/2006	HQ12-BAF09			X	IIG Việt Nam
65	050609211375	Phạm Minh	Thịnh	06/05/2003	HQ9-GE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050611231178	Đồng Minh Quốc	Thịnh	28/10/2005	HQ11-BAF08			X	IIG Việt Nam
67	050610221341	Phạm Phúc	Thọ	05/04/2004	HQ10-GE24	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610221343	Đặng Anh	Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050112240973	Lê Nguyễn Anh	Thư	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050212240066	Ngô Phan Minh	Thư	24/04/2006	HQ12-MIS01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050610220585	Đỗ Hoài Anh	Thư	01/10/2003	HQ10-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050611231203	Lê Ngọc Minh	Thư	10/10/2005	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050611231213	Nguyễn Anh	Thư	05/09/2005	HQ11-BAF20			X	IIG Việt Nam
74	050611231240	Triệu Thị Anh	Thư	02/01/2005	HQ11-BAF14			X	IIG Việt Nam
75	050611231242	Trương Anh	Thư	30/03/2005	HQ11-BAF04			X	IIG Việt Nam
76	050611231266	Ngô Trần Phương	Thùy	04/06/2005	HQ11-MAG06			X	IIG Việt Nam
77	050512240242	Đỗ Minh	Thy	16/06/2006	HQ12-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050312240181	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/04/2006	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050312240183	Thái Thủy	Tiên	10/08/2006	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050611231290	Trang Thị Cẩm	Tiên	12/08/2005	HQ11-BAF05			X	IIG Việt Nam
81	050610221415	Lê Việt	Tiến	03/07/2004	HQ10-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050611231325	Trần Quỳnh	Trâm	19/10/2005	HQ11-MAG04			X	IIG Việt Nam
83	050611231333	Đỗ Cao Bảo	Trân	07/12/2005	HQ11-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050611231340	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	12/10/2005	HQ11-MAG07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	10/01/2005	HQ11-BAF10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610221427	Kiều Tuyết	Trang	10/9/2004	HQ10-GE18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
87	050611231379	Đinh Thị Huyền Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050611231392	Mai Thị Thùy Trang	27/05/2005	HQ11-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050611231380	Đỗ Thị Đoan Trang	31/03/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Việt Nam
90	050611231405	Trần Phương Trang	05/05/2005	HQ11-ACC03			X	IIG Việt Nam
91	050312240201	Lê Kiều Trinh	10/04/2006	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610220670	Nguyễn Thục Trinh	03/05/2004	HQ10-GE04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết Trinh	26/05/2005	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050610221479	Mai Hà Thanh Trúc	01/10/2004	HQ10-GE04			X	IIG Việt Nam
95	050312240209	Nguyễn Trần Anh Tú	19/07/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050112241101	Đinh Ngọc Tuyền	30/08/2006	HQ12-BAF22			X	IIG Việt Nam
97	050611231486	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	17/09/2005	HQ11-ACC04			X	IIG Việt Nam
98	050610220705	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	03/02/2004	HQ10-GE21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	150401240049	Đặng Phương Uyên	15/11/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050609211663	Lê Mỹ Uyên	21/11/2003	HQ9-GE18			X	IIG Việt Nam
101	050611231516	Phạm Nhã Uyên	31/12/2005	HQ11-MAG05			X	IIG Việt Nam
102	050112241121	Đặng Thành Yên Vi	11/02/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610221542	Trần Hoàng Vũ	21/01/2004	HQ10-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050112241153	Nguyễn Thị Tường Vy	23/08/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050611231579	Nguyễn Hải Vy	13/06/2005	HQ11-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	150401240045	Phạm Lý Tường Vy	25/05/2006	HQ12-BBE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050212240078	Nguyễn Phương Vy	03/06/2006	HQ12-MIS02			X	IIG Việt Nam
108	050611231604	Trần Đoàn Thị Yên Vy	25/10/2005	HQ11-MAG04			X	IIG Việt Nam
109	150401240083	Phạm Thị Như Ý	10/7/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050312240236	Nguyễn Thị Kim Yên	01/08/2006	HQ12-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng số: 110 sinh viên



No. 286/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, July 25, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Entry-Level Information Technology Proficiency for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program – July 2025 Round

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 110 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program as having met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – July 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

List of Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program
Recognized as Having Met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – July 2025 Round.

(Issued together with Decision No. ~~2801~~ QD/DHNH, June 25, 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050609210005	Nguyễn Vũ Trường An	08/24/2003	HQ9-GE19	X			HCM University of Banking
2	050112240314	Đặng Nguyễn Lan Anh	10/02/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
3	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
4	050610220036	Nguyễn Phương Anh	25/03/2004	HQ10-GE06			X	IIG Viet Nam
5	050112240419	Ngô Thị Ngọc Ánh	15/05/2006	HQ12-BAF04	X			HCM University of Banking
6	050611230104	Huỳnh Tiểu Băng	10/02/2005	HQ11-ACC03	X			HCM University of Banking
7	050609211840	Dương Quốc Bảo	23/05/2003	HQ9-GE04	X			HCM University of Banking
8	050610220065	Dương Duy Bảo	21/05/2004	HQ10-GE20			X	IIG Viet Nam
9	050611230183	Thái Trúc Đào	20/01/2005	HQ11-ACC02	X			HCM University of Banking
10	050610220854	Lê Minh Duẩn	16/04/2004	HQ10-GE16	X			HCM University of Banking
11	050112240487	Lương Minh Đức	11/05/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
12	050112240474	Phan Ánh Dương	25/12/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Viet Nam
13	050611230234	Trần Nguyễn Tư Duy	22/10/2005	HQ11-ACC05	X			HCM University of Banking
14	050512240124	Hồ Huỳnh Đức Duy	14/09/2006	HQ12-ACC04		X		IIG Viet Nam
15	050611230240	Lâm Thảo Duyên	27/07/2005	HQ11-BAF06	X			HCM University of Banking
16	050611230241	Mai Thị Duyên	27/08/2005	HQ11-BAF21	X			HCM University of Banking
17	050112240046	Lê Thị Hương Giang	08/08/2006	HQ12-BAF12	X			HCM University of Banking
18	050611230336	Nguyễn Thị Hạnh	14/01/2004	HQ11-MAG05	X			HCM University of Banking
19	050611230339	Phạm Thị Hồng Hạnh	15/12/2004	HQ11-ACC04	X			HCM University of Banking
20	050112240504	Huỳnh Mỹ Hạnh	25/04/2006	HQ12-BAF20			X	IIG Viet Nam
21	050611230361	Trần Thị Dịu Hiền	21/10/2005	HQ11-MAG05			X	IIG Viet Nam
22	050610220172	Lê Văn Thanh Hiếu	03/11/2004	HQ10-GE04	X			HCM University of Banking
23	050112240547	Nguyễn Lâm Xuân Hoa	18/09/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
24	050112240548	Vũ Thị Kim Hoa	15/11/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
25	050607190160	Lê Thị Hoài	12/05/2001	HQ7-GE08			X	IIG Viet Nam
26	050112240588	Nguyễn Thị Hương	13/11/2006	HQ12-BAF14	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
27	050512240168	Trần Thị Thanh	Huyền	26/08/2006	HQ12-ACC06	X			HCM University of Banking
28	050611230462	Huỳnh Nhựt	Kha	20/10/2005	HQ11-BAF14	X			HCM University of Banking
29	050609211986	Mai Gia	Khiêm	28/02/2003	HQ9-GE04	X			HCM University of Banking
30	050312240286	Dương Trung	Kiên	18/01/2006	HQ12-MAG02			X	IIG Viet Nam
31	050609212001	Cao Thị Mỹ	Lệ	20/04/2003	HQ9-GE12	X			HCM University of Banking
32	050112240334	Nguyễn Khánh	Linh	29/01/2006	HQ12-BAF07	X			HCM University of Banking
33	050611230555	Hồ Nguyễn Ái	Linh	24/04/2005	HQ11-ACC05	X			HCM University of Banking
34	050611230549	Đặng Vũ Khánh	Linh	18/04/2005	HQ11-ACC03			X	IIG Viet Nam
35	050611230582	Nguyễn Trần Khánh	Linh	28/06/2005	HQ11-BAF01			X	IIG Viet Nam
36	050611230595	Võ Thị Thùy	Linh	18/05/2005	HQ11-BAF03			X	IIG Viet Nam
37	050611230611	Trần Nguyễn Ngọc	Long	08/08/2005	HQ11-BAF10	X			HCM University of Banking
38	050610220295	Hoàng Đức	Mạnh	24/10/2001	HQ10-GE24	X			HCM University of Banking
39	050610220308	Lê Thị Diễm	My	10/12/2003	HQ10-GE17	X			HCM University of Banking
40	050610220317	Vũ Thị Trà	My	19/09/2004	HQ10-GE24	X			HCM University of Banking
41	050611230728	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/02/2005	HQ11-BAF05	X			HCM University of Banking
42	050611230751	Phan Ngọc Kim	Ngân	01/05/2005	HQ11-BAF19	X			HCM University of Banking
43	050512240063	Trần Đông	Nghi	02/01/2006	HQ12-ACC03	X			HCM University of Banking
44	050112240747	Đinh Bảo	Ngọc	25/11/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
45	050611230798	Nguyễn Như	Ngọc	21/08/2005	HQ11-BAF08	X			HCM University of Banking
46	050610221146	Phan Thị Cẩm	Nguyên	21/12/2003	HQ10-GE17	X			HCM University of Banking
47	050611230827	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	26/09/2005	HQ11-BAF05	X			HCM University of Banking
48	050312240114	Nguyễn Ngọc	Nhàn	07/03/2005	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
49	050112240793	Hoàng Hà	Nhi	11/05/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
50	050610220399	Nguyễn Hà Phi	Nhi	14/09/2004	HQ10-GE20	X			HCM University of Banking
51	050112240812	Trần Đình Tuyết	Nhi	12/10/2006	HQ12-BAF03			X	IIG Viet Nam
52	050610221176	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10/2/2004	HQ10-GE21			X	IIG Viet Nam
53	050611230885	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	29/11/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Viet Nam
54	050312240124	Nguyễn Ngọc	Như	12/03/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
55	050610220440	Nguyễn Thị Sơ	Ny	07/03/2004	HQ10-GE12			X	IIG Viet Nam
56	050609211110	Lê Thanh	Phong	21/07/2003	HQ9-GE04	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
57	050611230985	Nguyễn Thanh	Phong	25/10/2005	HQ11-MAG04	X			HCM University of Banking
58	050512240216	Nguyễn Thị Mai	Phuong	05/09/2006	HQ12-ACC03	X			HCM University of Banking
59	050610221244	Hồ Thị Mỹ	Phuong	18/09/2004	HQ10-GE18	X			HCM University of Banking
60	050609212143	Lương Thị Anh	Phuong	31/08/2003	HQ9-GE12			X	IIG Viet Nam
61	050611231052	Trịnh Nguyễn Gia	Quyên	23/07/2005	HQ11-MAG06	X			HCM University of Banking
62	050611231079	Trần Phạm Như	Quỳnh	08/03/2005	HQ11-BAF20			X	IIG Viet Nam
63	050610221323	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/06/2004	HQ10-GE26	X			HCM University of Banking
64	050112240950	Lê Thị Xuân	Thi	03/02/2006	HQ12-BAF09			X	IIG Viet Nam
65	050609211375	Phạm Minh	Thịnh	06/05/2003	HQ9-GE02	X			HCM University of Banking
66	050611231178	Đồng Minh Quốc	Thịnh	28/10/2005	HQ11-BAF08			X	IIG Viet Nam
67	050610221341	Phạm Phúc	Thọ	05/04/2004	HQ10-GE24	X			HCM University of Banking
68	050610221343	Đặng Anh	Thoa	11/11/2004	HQ10-GE21	X			HCM University of Banking
69	050112240973	Lê Nguyễn Anh	Thư	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
70	050212240066	Ngô Phan Minh	Thư	24/04/2006	HQ12-MIS01	X			HCM University of Banking
71	050610220585	Đỗ Hoài Anh	Thư	01/10/2003	HQ10-GE18	X			HCM University of Banking
72	050611231203	Lê Ngọc Minh	Thư	10/10/2005	HQ11-MAG03	X			HCM University of Banking
73	050611231213	Nguyễn Anh	Thư	05/09/2005	HQ11-BAF20			X	IIG Viet Nam
74	050611231240	Triệu Thị Anh	Thư	02/01/2005	HQ11-BAF14			X	IIG Viet Nam
75	050611231242	Trương Anh	Thư	30/03/2005	HQ11-BAF04			X	IIG Viet Nam
76	050611231266	Ngô Trần Phương	Thùy	04/06/2005	HQ11-MAG06			X	IIG Viet Nam
77	050512240242	Đỗ Minh	Thy	16/06/2006	HQ12-ACC05	X			HCM University of Banking
78	050312240181	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/04/2006	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
79	050312240183	Thái Thủy	Tiên	10/08/2006	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
80	050611231290	Trang Thị Cẩm	Tiên	12/08/2005	HQ11-BAF05			X	IIG Viet Nam
81	050610221415	Lê Việt	Tiến	03/07/2004	HQ10-GE16	X			HCM University of Banking
82	050611231325	Trần Quỳnh	Trâm	19/10/2005	HQ11-MAG04			X	IIG Viet Nam
83	050611231333	Đỗ Cao Bảo	Trân	07/12/2005	HQ11-BAF21	X			HCM University of Banking
84	050611231340	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trân	12/10/2005	HQ11-MAG07	X			HCM University of Banking
85	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	10/01/2005	HQ11-BAF10	X			HCM University of Banking
86	050610221427	Kiều Tuyết	Trang	10/9/2004	HQ10-GE18	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
87	050611231379	Đinh Thị Huyền	Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03	X			HCM University of Banking
88	050611231392	Mai Thị Thùy	Trang	27/05/2005	HQ11-MAG05	X			HCM University of Banking
89	050611231380	Đỗ Thị Doan	Trang	31/03/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Viet Nam
90	050611231405	Trần Phương	Trang	05/05/2005	HQ11-ACC03			X	IIG Viet Nam
91	050312240201	Lê Kiều	Trinh	10/04/2006	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
92	050610220670	Nguyễn Thục	Trinh	03/05/2004	HQ10-GE04	X			HCM University of Banking
93	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết	Trinh	26/05/2005	HQ11-MAG03	X			HCM University of Banking
94	050610221479	Mai Hà Thanh	Trúc	01/10/2004	HQ10-GE04			X	IIG Viet Nam
95	050312240209	Nguyễn Trần Anh	Tú	19/07/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
96	050112241101	Đinh Ngọc	Tuyền	30/08/2006	HQ12-BAF22			X	IIG Viet Nam
97	050611231486	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	17/09/2005	HQ11-ACC04			X	IIG Viet Nam
98	050610220705	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	03/02/2004	HQ10-GE21	X			HCM University of Banking
99	150401240049	Đặng Phương	Uyên	15/11/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking
100	050609211663	Lê Mỹ	Uyên	21/11/2003	HQ9-GE18			X	IIG Viet Nam
101	050611231516	Phạm Nhã	Uyên	31/12/2005	HQ11-MAG05			X	IIG Viet Nam
102	050112241121	Đặng Thành Yên	Vi	11/02/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
103	050610221542	Trần Hoàng	Vũ	21/01/2004	HQ10-GE16	X			HCM University of Banking
104	050112241153	Nguyễn Thị Tường	Vy	23/08/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
105	050611231579	Nguyễn Hải	Vy	13/06/2005	HQ11-BAF15	X			HCM University of Banking
106	150401240045	Phạm Lý Tường	Vy	25/05/2006	HQ12-BBE01	X			HCM University of Banking
107	050212240078	Nguyễn Phương	Vy	03/06/2006	HQ12-MIS02			X	IIG Viet Nam
108	050611231604	Trần Đoàn Thị Yên	Vy	25/10/2005	HQ11-MAG04			X	IIG Viet Nam
109	150401240083	Phạm Thị Như	Ý	10/7/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking
110	050312240236	Nguyễn Thị Kim	Yến	01/08/2006	HQ12-MAG03	X			HCM University of Banking

Total: 110 Students ✓